



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017

1.0 BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Trong năm 2016, kết quả hoạt động tích cực của Ngân hàng đã cho phép chúng tôi mang lại hiệu quả đầu tư khả quan cho cổ đông thông qua mức trả cổ tức và cổ phiếu thưởng hấp dẫn so với thị trường. Kết quả này có được là nhờ những thành tựu về sự chuyển đổi toàn diện trong hệ thống của ngân hàng VIB, tập trung tăng trưởng bền vững, và củng cố xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh.

1.1 Báo cáo quản trị năm 2016

Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2016 chứng kiến những biến động lớn, GDP toàn cầu tăng trưởng ở mức 3,1%, thấp hơn so với 3,2% của năm 2015, và kinh tế trong nước có những bước tiến chậm hơn so với năm trước (GDP 6,21% năm 2016 so với 6,68% năm 2015), VIB đã nỗ lực không ngừng để thực hiện các cam kết của mình, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đề ra, đảm bảo an toàn, phát triển bền vững trong hoạt động và tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật. Một số kết quả và thành tựu năm tài chính 2016 mà chúng tôi đã đạt được bao gồm:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 702 tỷ, đạt 104% kế hoạch ĐHCĐ giao.
- Tổng tài sản đạt 104,5 nghìn tỷ đồng, đạt 116% kế hoạch ĐHCĐ giao.
- Tăng trưởng tín dụng đạt xấp xỉ 25% trong 2 năm liên tiếp so với mức 17%-18% của ngành;
- Nợ xấu thường xuyên duy trì dưới 3%. Trong năm 2016 VIB đã mua lại 30% số dư bán cho VAMC.
- Tiếp tục được sự ghi nhận của các định chế hàng đầu quốc tế và các cơ quan quản lý nhà nước. Đặc biệt, VIB liên tiếp 2 năm liền được tổ chức uy tín The Banker của Vương quốc Anh trao giải thưởng là Ngân hàng tiêu biểu duy nhất của Việt Nam.

Bên cạnh đó, chúng tôi kiên định phát triển ngân hàng theo tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của VIB để không chỉ tạo ra giá trị chung, mà còn nhằm tối đa hóa giá trị kỳ vọng của cổ đông:

- Sức mạnh tài chính của VIB được xếp ở nhóm cao nhất trong 3 năm liên tiếp (2014, 2015, 2016) bởi tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's.
- Chỉ số an toàn vốn CAR luôn được xếp hạng cao trong hệ thống ngân hàng, ở mức 15%-18%, với các chỉ số thanh khoản ở mức cao.
- VIB lên sàn UPCOM đầu năm 2017 và tiến đến niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán chính thức, đồng thời duy trì một tỷ lệ cổ tức tiền mặt và/hoặc cổ phiếu thưởng đã và sẽ góp phần tăng sự hấp dẫn của cổ phiếu VIB, trong bối cảnh VIB liên tục bảo đảm tốt chất lượng tài sản và tối ưu vốn của các nhà đầu tư.
- Chính sách chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng được duy trì đều đặn và ở mức cao qua các năm:

Hạng mục	Năm 2014 (thực tế)	Năm 2015 (thực tế)	Năm 2016 (đề xuất)	
			Phương án 1	Phương án 2
Cổ tức bằng tiền	9,0%	8,5%	5%	0,0%
Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	14,0%	16,5%	39,6%	44,6%
Tổng cổ tức bằng tiền và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	23,0%	25,0%	44,6%	44,6%
Cổ phiếu thưởng cho CBCNV	0,0%	0,0%	0,4%	0,4%
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	8.500	8.611	8.743	
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	4.250	4.845	5.644	

Để đạt được những kết quả kinh doanh khả quan và mang lại giá trị kỳ vọng của cổ đông, trong những năm 2010-2015, VIB đã tập trung vào 3 mảng chính: Tăng trưởng bền vững - Tăng năng suất lao động - Quản trị rủi ro, trong đó đặc biệt lấy trọng tâm Quản trị rủi ro để vận hành kinh doanh. Những thành tựu chúng tôi đạt được rất khả quan: Nợ xấu trong 5 năm giảm với tốc độ từ 20%-25% mỗi năm so với năm trước, hình thành cơ chế kiểm soát theo 3 tuyến phòng thủ, phân tán rủi ro tín dụng, thay đổi cơ sở khách hàng, và tách bạch good book/ bad book (khách hàng tín dụng xấu/ khách hàng tín dụng tốt). Điều đáng lưu ý là rủi ro được kiểm soát tốt trong khi ngân hàng vẫn duy trì tăng trưởng tín dụng ấn tượng ở mức: 16% năm 2014, 25% năm 2015 và 25% năm 2016.

Năm 2016 là năm bản lề đánh dấu cho giai đoạn phát triển tiếp theo 2016-2020, với việc HĐQT cùng BDH đã bắt đầu đặt nền tảng cho sự phát triển của VIB phiên bản 2.0. Giai đoạn này sẽ ưu tiên tập trung vào Tăng trưởng bền vững, với mục tiêu tăng trưởng trong 5 năm là 20%-30% mỗi năm ở các chỉ tiêu chính như dư nợ cho vay, huy động vốn, và số lượng khách hàng chất lượng, đồng thời kiểm soát tốt nợ xấu dưới 3%. Để hoàn thành mục tiêu trên, Ngân hàng đã phát động một chương trình chuyển đổi toàn diện trong hệ thống ngân hàng, thông qua việc thành lập Trung tâm chuyển đổi và tăng cường năng lực với sự tham gia trực tiếp của các lãnh đạo cấp cao, cấp trung cùng với sự nhận thức toàn diện của tập thể CBCNV về yêu cầu cấp thiết của chuyển đổi.

Cũng trong năm 2016 này, về mặt quản trị điều hành, VIB đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ VII. HĐQT đã tổ chức 6 phiên họp, ban hành 84 Nghị quyết về nhiều lĩnh vực hoạt động, kinh doanh của Ngân hàng, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm, bao gồm:

- Phê duyệt các nội dung trình ĐHĐCĐ.
- Phê duyệt chiến lược, kế hoạch kinh doanh và ngân sách.
- Phê duyệt các vấn đề về vốn và cổ tức trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.
- Phê duyệt một số khẩu vị rủi ro và các giao dịch tín dụng trọng yếu.
- Phê duyệt hạn mức với các định chế tài chính.

- Phê duyệt các vấn đề về cấu trúc và nhân sự của một số ủy ban của HĐQT.
- Thành lập các khối ban mới (Khối NH công nghệ số, KHDN nước ngoài, KHDN SME, CTC, Marcom).
- Phê duyệt một số chính sách về thẩm quyền ra quyết định.
- Phê duyệt về thu nhập và thù lao của HĐQT, BKS, BĐH.
- Phê duyệt nhân sự chủ chốt.
- Phê duyệt một số chính sách về thu nhập.
- Phê duyệt mua lại mảng kinh doanh của một chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đang chờ sự phê duyệt của NHNN.
- Phê duyệt vấn đề mua bán nợ xấu.

1.2 Cam kết của chúng tôi trong năm 2017

Năm 2017 sẽ là một năm triển vọng của VIB khi Ngân hàng tập trung vào mục tiêu Tăng trưởng bền vững, và tiếp tục mang lại lợi ích trong dài hạn cho cổ đông thông qua việc duy trì mức trả cổ tức hấp dẫn, tăng cao hơn nữa các hệ số ROE, ROI.

Để hoàn thành các mục tiêu này, chúng tôi kiên định thực hiện 7 nhóm hành động sau:

- Định hướng, phê duyệt và giám sát việc thực thi các chiến lược kinh doanh, các chủ đề chiến lược như ngân sách, cơ cấu tổ chức, đầu tư và mua bán sáp nhập, các chính sách quan trọng, và phê duyệt các khoản tín dụng lớn.
- Rà soát, tinh chỉnh và tối ưu hóa hệ thống vận hành chủ chốt, cải tiến mô hình kinh doanh và dịch vụ.
- Rà soát kết quả tài chính, tình hình hoạt động và tuân thủ: thông qua các hành động (i) xem xét, đánh giá các chỉ số kinh doanh tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, (ii) soát xét các báo cáo tài chính và rủi ro của BĐH, (iii) hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro và (iv) tiếp nhận, xem xét các khuyến nghị khách quan của Kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát (BKS) và Kiểm toán độc lập. Các hành động này nhằm hoàn thiện mô hình hoạt động, tăng cường hiệu quả kinh doanh và hệ thống kiểm soát, đồng thời đảm bảo sự chân thực trong báo cáo và cung cấp đầy đủ các thông tin quan trọng tới cổ đông.
- Phê duyệt các quyết định quan trọng về nhân sự, xây dựng chính sách nhân sự đảm bảo quyền lợi của CBCNV, đảm bảo tăng số lượng và nâng cao chất lượng nhân sự. Định hướng văn hóa doanh nghiệp, trong đó duy trì và tiếp tục phát huy văn hóa hướng đến hiệu quả công việc và chất lượng dịch vụ, đồng thời xây dựng môi trường làm việc dân chủ, thông qua năm giá trị cốt lõi là hướng tới khách hàng, nỗ lực vượt trội, trung thực, tuân thủ kỷ luật và tinh thần đồng đội.
- Kiện toàn mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến và hướng tới tiêu chuẩn quản trị quốc tế.
- Kết nối và tạo dựng các quan hệ chủ chốt, chủ động xây dựng các chương trình tiếp cận các nhà đầu tư tiềm năng thông qua các hoạt động roadshows, tạo dựng quan hệ chặt chẽ và lâu dài với các khách hàng lớn và chất lượng, đồng thời duy trì mối tương tác liên tục và hiệu quả với cổ đông và cộng đồng xã hội.

- Đưa ra định hướng chiến lược về thương hiệu, theo đó HĐQT định hướng và hỗ trợ BĐH trong các hoạt động xây dựng và quảng bá thương hiệu VIB. Hoạt động này được triển khai thường xuyên liên tục thông qua 4 thành tố là sản phẩm tốt, chiến lược bán hàng-dịch vụ tốt, con người tốt và truyền thông tốt.

Bên cạnh đó, HĐQT tiếp tục theo sát cùng với Trung tâm chuyển đổi và tăng cường năng lực tập trung vào 4 mảng hoạt động: xây dựng các chiến lược kinh doanh, chuyển đổi mô hình vận hành, xây dựng các giải pháp sáng tạo, và áp dụng linh hoạt các mô hình tài chính cho các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Năm 2016, Trung tâm chuyển đổi và tăng cường năng lực đã đạt được những thành quả ấn tượng trong việc tái định vị sản phẩm của VIB, hình thành mô hình kinh doanh chuyên biệt, chuyển đổi mạng lưới chi nhánh, thay đổi cơ chế tuyển dụng, áp dụng hệ thống trả lương theo đóng góp và hiệu quả, xây dựng công cụ bán hàng tự động, xây hệ đo lường năng suất lao động mới, quy hoạch lại hệ thống quy trình kinh doanh và hệ thống quy định, chính sách của VIB. Trung tâm sẽ tiếp tục triển khai thực hiện 50 sáng kiến quan trọng trong năm 2017 để đảm bảo chuyển đổi thành công VIB phiên bản 2.0.

Chúng tôi cũng sẽ duy trì và chú trọng đầu tư vào con người, góp phần vào sự phát triển của cộng đồng, và đóng góp một cách trách nhiệm và tích cực cho việc hình thành và thúc đẩy một ngành ngân hàng Việt Nam lành mạnh và thịnh vượng.

1.3 Kết luận

Năm 2016 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ mới của HĐQT và BKS, là năm bản lề phát triển phiên bản VIB 2.0, là năm VIB đã đạt được những kết quả ấn tượng và đáp ứng được kỳ vọng đề ra của ĐHQĐ. Năm 2017, chúng tôi sẽ tiếp bước những thành tựu nổi bật đó, duy trì mức tăng trưởng cao hơn bình quân thị trường, mang lại giá trị đầu tư cao hơn nữa cho các cổ đông, và tiến hành chuyển đổi toàn diện đảm bảo sự phát triển bền vững của Ngân hàng. Chúng tôi cũng sẽ tiếp tục bám sát với tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị đã đề ra.

Xin chân thành cảm ơn hơn 4.000 cán bộ nhân viên VIB, BĐH, BKS vì những say mê và tận tụy hướng đến khách hàng, và xin cảm ơn hơn 1.000 quý vị cổ đông đã luôn tin tưởng, hỗ trợ và đồng hành cùng chúng tôi!

2.0 BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2016 VÀ KẾ HOẠCH 2017

2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh 2016

Ngay từ quý IV/2015, dự kiến được những diễn biến của nền kinh tế Việt Nam và Thế giới, HĐQT và Ban Giám đốc Ngân hàng đã chỉ đạo sát sao xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2016. Cùng với sự kỷ luật và nghiêm túc của tập thể cán bộ nhân viên, chiến lược kinh doanh phù hợp và sự đón nhận của các khách hàng dành cho sản phẩm và dịch vụ VIB, Ngân hàng đã có một năm kinh doanh thành công được ghi nhận cùng với những giải thưởng danh giá của các tổ chức trong nước và quốc tế.

2.1.1 Kết quả tổng thể tích cực

Năm 2016, VIB đã đạt được nhiều thành tựu trên cơ sở thực hiện phát triển kinh doanh bền vững, an toàn hiệu quả, trong đó chú trọng việc duy trì, phát triển nguồn doanh thu có tính bền vững, quản lý chi phí và quản trị rủi ro hiệu quả.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của năm 2016 như sau:

Đơn vị: tỷ VNĐ, %

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	Tăng/giảm so với 2015 (%)	% Kế hoạch 2016
1	Lợi nhuận trước dự phòng	1.308	1.164	12%	
2	Lợi nhuận trước thuế	702	655	7%	104%
3	Vốn điều lệ	5.644	4.845	17%	100%
4	Hệ số an toàn vốn (CAR)	13,3%	18,0%	-27%	
5	Tổng tài sản	104.517	84.309	24%	116%
6	Dư nợ không gồm trái phiếu	60.180	47.777	26%	101%
7	Huy động vốn	59.261	53.304	11%	90%
8	Tỷ lệ nợ xấu	2,58%	2,07%	24%	
9	Đầu tư tài sản	163	220	-26%	50%

Về thành tựu phi tài chính, trong năm 2016, VIB tiếp tục dành được những ghi nhận quan trọng của các tổ chức quốc tế uy tín:

- Theo báo cáo xếp hạng các ngân hàng Việt Nam của Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế (Moody's) công bố ngày 20/10/2016, VIB được nâng hạng tín nhiệm lên B2, tiếp tục nằm trong nhóm ngân hàng có chỉ số tín nhiệm dẫn đầu thị trường.
- Giải thưởng danh giá "Ngân hàng tiêu biểu năm 2016" (Bank of the Year 2016) được tạp chí The Banker - thuộc Financial Times trao cho Ngân hàng Quốc tế (VIB) tại lễ trao giải "Ngân hàng tiêu biểu" của 154 quốc gia, được tổ chức London, Vương Quốc Anh ngày 07/12/2016.
- Tổ chức IFC, thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới, đã trao giải thưởng "Ngân hàng Tài trợ Thương mại Tốt nhất khu vực Đông Á và Thái Bình Dương" trong khuôn khổ Chương trình Tài trợ Thương mại Toàn cầu (GTFP) cho VIB. Đây là một giải thưởng uy tín nhằm vinh danh các ngân

hàng có những đóng góp to lớn trong chương trình GTFP, chương trình này giúp mở rộng và nâng cao năng lực tài trợ thương mại của các ngân hàng nội địa đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại những thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Trước đó, vào tháng 1/2016, VIB đã được IFC nâng hạn mức tín dụng lên 120 triệu USD.

- Giải thưởng “Ngân hàng điện tử tốt nhất Việt Nam” và “trải nghiệm ngân hàng điện tử của ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam” năm 2016 từ Triple A Asset Asian Awards.

2.1.2 Sản phẩm, dịch vụ ưu việt, kênh bán hàng sáng tạo

Trong năm 2016, VIB đã mở rộng thêm các khối kinh doanh với mục tiêu đem tới những sản phẩm và dịch vụ chuyên biệt cho khách hàng. Khối Khách hàng doanh nghiệp nước ngoài, Khối Ngân hàng kỹ thuật số và Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) được thành lập với mục tiêu đem tới dịch vụ cạnh tranh trên tất cả các phân khúc khách hàng, đem lại sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng.

VIB đã đón đầu sự thay đổi về công nghệ số và hành vi khách hàng nhằm triển khai các sáng kiến đổi mới nhằm tăng trải nghiệm người dùng đối với các sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng số. Ngoài kênh chi nhánh truyền thống, khách hàng của VIB có thể dễ dàng tương tác với Ngân hàng qua các kênh công nghệ số như ứng dụng MyVIB, website, Facebook, internet banking và mobile banking. Trong năm 2016, mảng ngân hàng công nghệ số đã thể hiện một sức bật vượt trội với mức tăng trưởng 3 con số ở các chỉ tiêu: số người dùng ứng dụng MyVIB, số lượng sản phẩm được bán qua kênh trực tuyến, số lượng sử dụng ứng dụng online banking.

Trong năm 2016, Ngân hàng tiếp tục tích cực triển khai hàng loạt các chương trình, sản phẩm và dịch vụ có tính năng hấp dẫn, lãi suất cạnh tranh, minh bạch và ổn định. Ngân hàng đã chủ động giúp khách hàng khám phá nhu cầu tài chính, hoạch định trong hiện tại và tương lai một cách tốt hơn.

Khối Khách hàng doanh nghiệp và khối Khách hàng doanh nghiệp nước ngoài trong năm 2016 đã nỗ lực tăng trưởng doanh thu một cách bền vững, đặc biệt là việc xây dựng và phát triển một cơ sở khách hàng chất lượng bao gồm các doanh nghiệp đầu ngành có thương hiệu và uy tín trong các lĩnh vực sản xuất, thương mại và dịch vụ, cả đối với doanh nghiệp nội địa lẫn doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

2.1.3 Mô hình vận hành xuất sắc

Trong năm 2016, VIB tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức theo hướng tinh giản, quy chuẩn hệ thống lương thưởng, nâng cao hiệu suất làm việc, nâng cấp hệ thống mạng lưới chi nhánh, tự động hóa các quy trình và quy chuẩn hệ thống chính sách.

ĐHQT và BĐH Ngân hàng luôn nỗ lực xây dựng VIB trở thành Ngân hàng hàng đầu về môi trường làm việc và gắn kết nhân viên. Theo đó, ngân hàng duy trì một môi trường dân chủ và sáng tạo, triển khai các chính sách về đào tạo và lộ trình thăng tiến nghề nghiệp, đầu tư trang bị chỗ ngồi và công cụ làm việc với tiêu chuẩn cao, áp dụng các chương trình chính sách trả lương và thưởng theo mức độ đóng góp vào kết quả kinh doanh. Ngân hàng cũng đang thiết kế chương trình thưởng dài hạn bằng cổ phiếu để giúp VIB thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.1.4 Quản trị rủi ro: Xây dựng Bảng cân đối tài sản vững mạnh và tuân thủ chặt chẽ quản trị rủi ro

Năm 2016 là một cột mốc quan trọng đối với VIB khi tổng tài sản đạt mức 105 nghìn tỷ đồng, tăng 24 % so với năm 2015. Với sự tăng trưởng tài sản ấn tượng và mức tăng trưởng tín dụng 25% được duy trì trong 2 năm liên tiếp, VIB vẫn quản trị rủi ro chặt chẽ và tuân thủ nghiêm túc các chỉ số an toàn theo quy định của NHNN.

Nợ xấu của VIB tại ngày 31/12/2016 ở mức 2,58%. Tỷ lệ nợ xấu năm 2016 của VIB tăng nhẹ so với năm 2015 do thời điểm cuối năm 2016, trước tình hình tỷ lệ nợ xấu của VIB ở mức rất thấp và đang được quản trị tốt, Ngân hàng đã chủ động mua lại nợ xấu từ VAMC để thúc đẩy quá trình xử lý nợ xấu. Trong năm 2016, VIB đã thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường kiểm soát và nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng mới phát sinh, hoàn thiện và nâng cao năng lực của hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng, hệ thống nhận diện rủi ro tín dụng. Đồng thời với việc thực hiện các biện pháp quản trị chất lượng tín dụng, VIB cũng đã tập trung xử lý các khoản nợ xấu đã phát sinh trước đó.

Kết quả đạt được là tỷ lệ nợ xấu của VIB đã giảm từ 2,07% thời điểm cuối năm 2015 xuống còn 1,50% thời điểm 31/12/2016 (nếu VIB không thực hiện mua lại nợ từ VAMC). Việc nâng hạng mức tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's phản ánh năng lực tài chính tốt của VIB. Đây là sự ghi nhận dành cho những nỗ lực của Ngân hàng trong việc quản trị chất lượng bảng tổng kết tài sản, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng và quản trị rủi ro.

2.2 Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2017

Với hiệu ứng từ quá trình chuyển đổi sang phiên bản 2.0 đang diễn ra mạnh mẽ và sâu rộng ở tất cả các khối ban, VIB kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tự thân của Ngân hàng (organic growth) ở mức cao hơn thị trường, song song với các kế hoạch mua lại (acquisition) mảng kinh doanh của tổ chức tín dụng khác.

Đối với các chỉ tiêu tài chính, dựa trên những dự báo về môi trường hoạt động năm 2017, cùng với tiềm lực tài chính và chiến lược kinh doanh cụ thể của Ngân hàng, HĐQT đề xuất Kế hoạch kinh doanh năm 2017 như sau:

Kế hoạch kinh doanh năm 2017:

Đơn vị: tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016	% tăng
1	Lợi nhuận trước thuế	750	702	7%
2a	Dư nợ không gồm trái phiếu, phương án 1	79.436	60.180	32%
2b	Dư nợ không gồm trái phiếu, phương án 2	69.808	60.180	16%
3	Vốn huy động từ khách hàng	80.000	59.261	35%
4	Tỷ lệ nợ xấu	<3%	2,58%	
5	Đầu tư tài sản	341	163	109%
6	Tổng tài sản	120.000	104.517	15%

Phương án 1: Phương án tăng trưởng tín dụng dựa theo khả năng thực tế của VIB ở trên mức 16%, với điều kiện là có các phê duyệt bổ sung từ NHNN.

Phương án 2: Phương án dựa trên kế hoạch tăng trưởng tín dụng ở mức 16% so với năm 2016 theo chỉ tiêu được NHNN giao.

Dư nợ nêu trên chưa bao gồm số dư trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu VAMC.

2.3 Đề xuất của HĐQT

HĐQT trình ĐHCĐ thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cơ bản cho năm 2017 như trên.

3.0 BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

3.1 Tình hình kiểm toán và ý kiến của kiểm toán viên độc lập

Năm 2016, HĐQT đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán cho VIB.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (đã được HĐQT phê duyệt và đã được kiểm toán) được trích dẫn một số chỉ tiêu tài chính quan trọng trong tài liệu này và được đăng tải đầy đủ trên website của ngân hàng là www.vib.com.vn.

Trích ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Ý kiến của Kiểm toán viên

...*"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất", hết trích dẫn.*

Dưới đây là các số liệu tài chính cơ bản đã được kiểm toán năm 2016:

Đơn vị: tỷ VNĐ, %

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	Tăng/giảm so với 2015 (%)	% Kế hoạch 2016
1	Lợi nhuận trước thuế	702	655	7%	104%
2	Dư nợ không gồm trái phiếu	60.180	47.777	26%	101%
3	Tổng tài sản	104.517	84.309	24%	116%
4	Huy động vốn	59.261	53.304	11%	90%
5	Tỷ lệ nợ xấu	2,58%	2,07%	24%	
6	Đầu tư tài sản	163	220	-26%	50%

3.2 Đề xuất của HĐQT

HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán với nội dung như trên.

4.0 PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2016

HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu		VIB (riêng lẻ)	VIB (hợp nhất)
Lợi nhuận trước thuế		697.681	702.216
Tổng lợi nhuận sau thuế	a	558.788	561.732
Trích lập quỹ dự phòng bổ sung VĐL: $b = 5\% \times a$	b	27.939	28.087
Trích lập quỹ dự phòng Tài chính: $c = 10\% \times (a-b)$	c	53.085	53.365
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: $d = 4\% \times (a-b-c)$	d	19.111	19.211
Lợi nhuận để lại của năm trước	e	89.282	121.380
Lợi nhuận có thể dùng để chia cổ tức: $f = a-b-c-d+e$	f	547.935	582.450
Chia cổ tức 8,5% theo 1 trong 2 phương án sau (*):	PA 1: 5% bằng tiền và 3,5% bằng CP	479.776	479.776
	PA 2: 0% bằng tiền và 8,5% bằng CP	479.776	479.776
Sử dụng lợi nhuận còn lại để tăng vốn cổ phần bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	h	23.026	23.026
Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức: $i = f - g - h$	i	45.133	79.648
VĐL dự kiến vào thời điểm hợp ĐHĐCĐ		5.644.425	5.644.425

(*) Tỷ lệ chia cổ tức cụ thể tùy thuộc vào phê duyệt của NHNN.

5.0 KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2017

5.1 Nhu cầu khách quan của việc tăng vốn điều lệ trong năm 2017

Tiếp nối đà tăng trưởng từ các năm trước, đáp ứng các mục tiêu chiến lược và kế hoạch phát triển kinh doanh trong năm 2017 và các năm tiếp theo, việc tăng vốn điều lệ của VIB trở nên hết sức cần thiết nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật và nâng cao năng lực về vốn điều lệ, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh trong một chu kỳ kinh doanh mới, cụ thể như sau:

- Tăng cường cấp tín dụng cho các khách hàng doanh nghiệp và cá nhân có tình hình tài chính ổn định, tiềm năng phát triển, ưu tiên khách hàng thuộc lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ.
- Xây dựng và phát triển có chiều sâu hệ thống mạng lưới hoạt động, tiếp tục triển khai nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống, chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi bộ mặt và thiết kế tại các điểm kinh doanh của VIB.
- Tập trung vốn và hỗ trợ tốt hơn cho các hoạt động ngân hàng cốt lõi (core banking) để phục vụ tốt hơn các phân khúc khách hàng trọng tâm, đồng thời phát triển các hoạt động kinh doanh khác nhằm tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả hoạt động, đặc biệt là các hoạt động kinh doanh có sự phụ thuộc vào quy mô vốn điều lệ.
- Nâng cao khả năng đầu tư tài sản, phát triển hệ thống công nghệ hiện đại, củng cố nền tảng phục vụ hoạt động kinh doanh, công tác quản trị ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới.
- Đáp ứng các tỷ lệ an toàn Ngân hàng nhà nước quy định và hướng tới các tiêu chuẩn quốc tế, cải thiện tích cực các hệ số kinh doanh và hệ số an toàn có liên quan vốn điều lệ.
- Đối với việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên để tăng vốn điều lệ, việc này nằm trong xu thế chung của mục tiêu phát triển con người nhằm gắn kết nhân viên VIB lâu dài cùng sự phát triển của Ngân hàng và tăng sức cạnh tranh, thu hút của VIB đối với các nhân tài.

5.2 Phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2017

HĐQT trình ĐHCĐ phê duyệt các phương án tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận lũy kế, nguồn thặng dư, nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, tương ứng với từng phương án chia cổ tức Mục 4.0, và tăng vốn điều lệ phát hành cổ phiếu cho CBCNV từ nguồn lợi nhuận lũy kế như sau:

Đơn vị: triệu đồng, %

Hạng mục		Phương án tăng VĐL 1 (ứng với cổ tức tiền mặt 5%, cổ phiếu 3.5%)	Phương án tăng VĐL 2 (ứng với cổ tức tiền mặt 0%, cổ phiếu 8.5%)
Vốn điều lệ vào 31/12/2016	a	5.644.425	5.644.425
Chia cổ tức bằng cổ phiếu: PA1: $b = 3,5\% \times a$; PA2: $b = 8,5\% \times a$	b	197.555	479.776
Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư: PA1& PA2: $c = 20,5\% \times a$	c	1.157.107	1.157.107
Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ PA1& PA2: $d = 15,6\% \times a$	d	880.530	880.530
Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBCNV từ nguồn lợi nhuận còn lại: PA1 & PA2: $e = 0,4\% \times a$	e	23.026	23.026
Tổng giá trị tăng vốn điều lệ thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông, phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động: $f = b + c + d + e$	f	2.258.185	2.540.406
Vốn điều lệ sau khi tăng: $g = a + f$	g	7.902.610	8.184.831
Tỷ lệ tăng VĐL trong năm 2017: $h = (g - a) / a$	h	40,0%	45,0%

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Đối tượng tham gia tăng vốn điều lệ năm 2017: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của VIB tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng theo quy định của pháp luật và danh sách cán bộ nhân viên được hưởng cổ phiếu thưởng (xem đề xuất ở Mục 5.5).
- Thời điểm phát hành cổ phiếu mới và thời hạn hoàn tất việc tăng vốn điều lệ
 - Thời điểm VIB phát hành cổ phiếu mới tăng vốn điều lệ là thời điểm VIB được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên Hệ thống đăng ký doanh nghiệp hoặc cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp ghi nhận mức vốn điều lệ mới.
 - Thời hạn hoàn tất việc tăng vốn điều lệ: trước 31/12/2017 hoặc theo quy định/hướng dẫn của NHNN và/hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu có.
- Công bố thông tin: Trước khi tiến hành việc tăng vốn điều lệ, VIB sẽ công khai thông tin về kế hoạch tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin và/hoặc theo và hướng dẫn của NHNN, nếu có.
- Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh

- Nguyên tắc làm tròn để xác định số cổ phần thưởng cho cổ đông hiện hữu là làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Đối với phần cổ phần lẻ dưới 1 sẽ được làm tròn xuống bằng 0.
 - Số cổ phần lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, nếu có, sẽ được mua lại làm cổ phiếu quỹ bằng nguồn tiền mua là lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, giá mua là 10.000 đồng/cổ phiếu (bằng mệnh giá).
 - Khi triển khai phương án tăng Vốn điều lệ bằng trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng, nếu phát sinh trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông Commonwealth Bank of Australia (CBA) cao hơn tỷ lệ 20% theo quy định của Nghị định 01/2014/NĐ-CP do có 1.905 cổ phiếu Quỹ của VIB không thuộc đối tượng được nhận cổ phiếu thưởng theo quy định, HĐQT VIB sẽ cùng CBA thống nhất giải quyết phần cổ phiếu lẻ bằng các phương thức hợp lệ.
- Phương án sử dụng vốn tăng thêm

Đơn vị: triệu VNĐ

Nội dung	Áp dụng cho phương án tăng vốn điều lệ 1	Áp dụng cho phương án tăng vốn điều lệ 2
<i>Tăng cường cấp tín dụng:</i> Cấp tín dụng cho các khách hàng doanh nghiệp và cá nhân có tình hình tài chính ổn định, tiềm năng phát triển, ưu tiên khách hàng thuộc lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ.	1.258.185	1.540.406
<i>Đầu tư tài sản thanh khoản:</i> Đầu tư vào các chứng khoán là trái phiếu chính phủ có tính thanh khoản cao là một phần trong cơ cấu bảng cân đối tài sản	500.000	500.000
<i>Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, sản phẩm, năng lực quản trị rủi ro:</i> Tập trung vốn để phục vụ tốt hơn các phân khúc khách hàng trọng tâm nhằm tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả hoạt động. Nâng cao khung năng lực quản trị rủi ro, đáp ứng các nhu cầu về quản lý vốn an toàn theo các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước cũng như tiến tới áp dụng chuẩn mực Basel II	300.000	300.000
<i>Đầu tư mở rộng mạng lưới hoạt động:</i> Đầu tư nâng cấp mạng lưới chi nhánh hoạt động với mục đích nâng cao năng lực cạnh tranh của VIB và mở rộng sự hiện diện của Ngân hàng tại các tỉnh thành trên toàn quốc.	200.000	200.000
Tổng	2.258.185	2.540.406

5.3 Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn

Mức vốn điều lệ tăng thêm trong năm tài chính 2017 đặt ra yêu cầu công tác quản trị, điều hành và kiểm soát của HĐQT, BĐH, BKS phải phù hợp quy mô vốn điều lệ mới. Với năng lực hiện tại và sự tăng cường các nguồn lực trong năm 2017, VIB có đủ khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát đối với quy mô vốn điều lệ mới. Cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT VIB luôn được duy trì ổn định là 08 thành viên, có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo.
- BKS VIB gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách. Nhân sự BKS có nhiều kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong lĩnh vực tài chính và kiểm toán.
- BĐH VIB có đầy đủ các thành viên và là những người có năng lực, trình độ, có nhiều năm kinh nghiệm và thành công trong ngành tài chính ngân hàng ở Việt Nam và quốc tế. VIB đã bổ nhiệm thêm các Giám đốc Khối/Ban có nhiều kinh nghiệm và trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển của VIB trong điều kiện vừa hội nhập kinh tế, tăng trưởng doanh thu, vừa tăng cường quản trị rủi ro hiện nay.
- Cơ chế quản trị công ty được vận hành minh bạch, hiệu quả, mối quan hệ tương tác giữa HĐQT và BĐH trong hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị rủi ro được duy trì thường xuyên. Hoạt động hiệu quả của các Ủy ban thuộc HĐQT và BĐH như Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Rủi ro, Hội đồng Xử lý rủi ro, Ủy ban tín dụng, Ủy ban Quản lý tài sản nợ-có (ALCO) cũng đã và đang góp phần quan trọng vào sự vận hành tốt của cơ chế quản trị công ty tại VIB.
- Đội ngũ nhân viên VIB là những người có năng lực, sáng tạo và nhiệt huyết làm việc. Tính đến hết ngày 31/12/2016, tổng số nhân viên tại VIB là 4.195 người với trình độ và tính chuyên nghiệp ngày càng cao, trong đó có nhiều nhân sự quản lý cấp cao và nhân sự chuyên môn nghiệp vụ đến từ các định chế tài chính uy tín của quốc tế và Việt Nam. Văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm, đề cao hiệu quả làm việc và đề cao các giá trị cốt lõi của VIB.
- VIB luôn chú trọng tới đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hiệu quả cao. Trong năm 2016, nhiều dự án công nghệ ngân hàng mang tính đột phá và có vai trò tiên phong trên thị trường đã được triển khai thành công tại VIB.

Với cấu trúc quản trị, kiểm soát, điều hành, đội ngũ nhân sự và các nền tảng hệ thống hiện nay, khi được bổ sung thêm vốn điều lệ, VIB hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô hoạt động ngân hàng, quản lý một cách hữu hiệu rủi ro mà vẫn đạt hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định.

5.4 Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới

Với phương án sử dụng vốn nêu trên, VIB dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính trong năm 2017 như sau:

Đơn vị: tỷ VNĐ/%

STT	Chỉ tiêu hoạt động	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016	+/-%
Bảng cân đối tài sản				
1	Tổng tài sản	120.000	104.517	15%
2	Dư nợ tín dụng, phương án 1	79.436	60.180	32%
	Dư nợ tín dụng, phương án 2	69.808	60.180	16%
3	Tỷ lệ Nợ xấu/ Tổng dư nợ (*)	< 3%	2,58%	
4	Cho vay tổ chức tín dụng	700	667	5%
5	Vốn chủ sở hữu - tương ứng PA tăng VĐL 1	9.069	8.743	4%
	Vốn chủ sở hữu - tương ứng PA tăng VĐL 2	9.323	8.743	7%
6	Vốn điều lệ - tương ứng PA tăng VĐL 1	7.903	5.644	40%
	Vốn điều lệ - tương ứng PA tăng VĐL 2	8.185	5.644	45%
7	Vốn huy động từ khách hàng	80.000	59.261	35%
8	Tiền gửi và vay tổ chức tín dụng khác	33.283	33.262	0%
Kết quả kinh doanh				
1	Lợi nhuận trước thuế	750	702	7%
2	Dự kiến cổ tức bằng tiền trên vốn điều lệ	5,5%	5,0%	10%
3	Số lượng điểm kinh doanh	160	156	3%
Chỉ số tài chính & tỷ lệ an toàn				
1	ROA	0,53%	0,59%	-10%
2	ROE	6,5%	6,5%	2%
3	CAR	>11%	13,25%	
4	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung & dài hạn	<40%	47,1%	
5	Tỷ lệ LDR (Dư nợ cho vay so với tổng vốn huy động)	<80%	65,6%	
6	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản tối thiểu	>=10%	26,2%	
7	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày	>=50%	80%	

VIB đảm bảo duy trì tốt các tỷ lệ an toàn trong hoạt động: tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, giới hạn tín dụng đối với khách hàng, giới hạn góp vốn mua cổ phần, và các chỉ số an toàn, các mức giới hạn khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

Phương án 1: Phương án tăng trưởng tín dụng dựa theo khả năng thực tế của VIB ở trên mức 16%, với điều kiện là có các phê duyệt bổ sung từ NHNN.

Phương án 2: Phương án dựa trên kế hoạch tăng trưởng tín dụng ở mức 16% so với năm 2016 theo chỉ tiêu được NHNN giao.

Dư nợ tín dụng bao gồm cho vay khách hàng, Trái phiếu VAMC và Trái phiếu doanh nghiệp.

() Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ 2,58% bao gồm cả các khoản nợ xấu đã bán cho VAMC được mua lại nhằm đẩy nhanh quá trình xóa sổ nợ xấu tại VIB. Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ trước khi mua lại trái phiếu VAMC là 1,5%.*

5.5. Đề xuất của HĐQT

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ:

- Phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động từ nguồn lợi nhuận để lại.
- Ủy quyền cho HĐQT:
 - Xem xét, quyết định thời điểm cụ thể tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông và cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (phụ thuộc vào thời điểm thực tế có được các văn bản chấp thuận của NHNN và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
 - Quyết định việc chỉnh sửa, bổ sung các nội dung và số liệu chi tiết của Phương án tăng vốn điều lệ trong trường hợp có yêu cầu của NHNN và/hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - Quyết định các nội dung liên quan khác và tiến hành các trình tự, thủ tục báo cáo và xin chấp thuận của NHNN và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với Phương án tăng vốn điều lệ phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
 - Về việc phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP): Ủy quyền HĐQT phê duyệt các tiêu chuẩn, danh sách người lao động, nguyên tắc xác định giá (nếu có), nguyên tắc phân phối cổ phiếu thưởng và triển khai các công việc liên quan để phân phối cổ phiếu thưởng cho người lao động.

6.0 KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG VỐN CẤP 2 NĂM 2017

6.1 Nhu cầu khách quan của việc tăng vốn cấp 2

Vốn cấp 2 là một cấu phần vốn được sử dụng trong tính toán hệ số an toàn vốn. Vốn cấp 2 có thể bao gồm trái phiếu chuyển đổi và công cụ nợ thỏa mãn các yêu cầu của NHNN về kỳ hạn, tài sản đảm bảo và các yêu cầu khác.

Việc tăng vốn cấp 2 sẽ giúp VIB đạt được các mục tiêu sau:

- Đảm bảo tăng cường cơ sở vốn tự có và hệ số an toàn vốn mà không phải tăng vốn chủ sở hữu.
- Đảm bảo giúp tăng cường nguồn vốn trung và dài hạn, trong bối cảnh NHNN yêu cầu tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn cần phải giảm từ 50% hiện nay xuống còn 40% vào 1/1/2018.
- Đảm bảo sự chủ động linh hoạt trong việc quản trị rủi ro thanh khoản.

6.2 Chủ trương huy động vốn cấp 2

- Số tiền tối đa dự kiến huy động: 7.000 tỷ đồng.
- Thời hạn huy động tối đa: 10 năm.
- Đối tác: trong và/hoặc ngoài nước.

6.3 Đề xuất của HĐQT

HĐQT đề xuất ĐHCĐ:

- Phê duyệt chủ trương huy động vốn cấp 2 theo phương án nêu trên
- Ủy quyền cho HĐQT:
 - Xem xét, quyết định hình thức huy động, thời điểm huy động, giá trị huy động, thời hạn huy động, mức lãi suất huy động và lựa chọn nhà đầu tư.
 - Đối với trường hợp huy động vốn cấp 2 dưới hình thức trái phiếu chuyển đổi thì HĐQT phải lấy ý kiến phê duyệt của cổ đông trước khi thực hiện.
 - Quyết định các nội dung liên quan khác và tiến hành các trình tự, thủ tục báo cáo và xin chấp thuận của NHNN và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với phương án huy động vốn cấp 2 phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

7.0 BÁO CÁO THÙ LAO CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS

7.1 Báo cáo việc thực hiện chi thù lao năm 2016 cho các Thành viên HĐQT và BKS

Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ VIB tại Phiên họp Thường niên năm 2016, ĐHĐCĐ đã phê duyệt tổng mức thù lao sẽ chi trả cho các Thành viên HĐQT và Thành viên BKS (không bao gồm các thành viên là đại diện của CBA) năm 2016 là 13.900.000.000. Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS là đại diện của CBA sẽ do CBA chi trả.

Trên thực tế, chi phí trả cho thù lao HĐQT và BKS năm 2016 là 9.736.720.000 đồng. Danh sách cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chi trả cho khoảng thời gian	Ghi chú
HĐQT				
1	Đặng Khắc Vỹ	Chủ tịch HĐQT	01/01/2016 - 31/12/2016	
2	Đặng Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	01/01/2016 - 31/12/2016	
3	Đỗ Xuân Hoàng	Thành viên HĐQT	01/01/2016 - 31/12/2016	
4	Hàn Ngọc Vũ	Thành viên HĐQT		Lương CEO
5	Micheal John Venter	Thành viên HĐQT		Do CBA chi trả
6	Coenraad Johannes Jonker	Thành viên HĐQT		Do CBA chi trả
7	Bradley Charles Lalonde	Thành viên HĐQT độc lập	01/01/2016 - 30/4/2016	
8	Ian Park	Thành viên HĐQT độc lập	01/05/2016 - 31/12/2016	
9	Trần Tuấn Phong	Thành viên HĐQT độc lập	01/05/2016 - 31/12/2016	
BKS				
1	Trịnh Thanh Bình	Trưởng BKS	01/01/2016 - 31/12/2016	
2	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Thành viên BKS	01/01/2016 - 31/12/2016	
3	Anthony Michael Green Hill	Thành viên BKS		Do CBA chi trả

7.2 Đề xuất của HĐQT

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ:

- Thông qua mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2016 là 9.736.720.000 đồng.

- Phê duyệt tổng mức thù lao sẽ chi trả cho các Thành viên HĐQT và BKS (không bao gồm các thành viên là đại diện của CBA) năm 2017 tối đa 2% Lợi nhuận trước thuế năm 2017 của VIB và trong mọi trường hợp không thấp hơn tổng mức thù lao năm 2016 đã chi trả. Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS là đại diện của CBA sẽ do CBA chi trả.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân bổ quỹ thù lao và mức thù lao cho mỗi Thành viên HĐQT và BKS căn cứ trên nội dung phân công công việc do Thành viên phụ trách và hiệu quả làm việc trong năm 2017.

8.0 HĐQT TRÌNH ĐỀ CỬ VỀ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA VIB VÀ ĐỀ XUẤT ỦY QUYỀN

HĐQT trình ĐHCĐ VIB (ĐHCĐ) thông qua một số nội dung sau và ủy quyền cho HĐQT VIB giữa hai Phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2017 và 2018 như sau:

- 8.1 Thông qua chủ trương bán nợ xấu của VIB cho người mua trong nước, nước ngoài theo cơ chế thị trường để thu hồi một phần giá trị khoản nợ xấu cho VIB; Ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định: (i) Xác định danh mục và quyết định giá trị các khoản nợ xấu sẽ bán, (ii) Tìm kiếm người mua, đàm phán và quyết định giá bán, (iii) Trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt việc bán nợ của VIB (nếu cần thiết), (iv) Thông qua nội dung hợp đồng, giao dịch bán nợ, (v) Quyết định thời điểm bán nợ.
- 8.2 Thông qua chủ trương mua nợ của các tổ chức tín dụng khác theo cơ chế thị trường để đưa về khai thác kinh doanh trong hệ thống VIB; Ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định: (i) Xác định danh mục và quyết định giá trị các khoản nợ sẽ mua với tổng giá trị hợp đồng mua nợ không vượt quá 6.000 tỷ đồng (Sáu ngàn tỷ đồng), (ii) Tìm kiếm người bán, đàm phán và quyết định giá mua, (iii) Trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt việc mua nợ của VIB (nếu cần thiết), (iv) Thông qua nội dung hợp đồng, giao dịch mua nợ, (v) Quyết định thời điểm mua nợ.
- 8.3 Thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng mảng hoạt động kinh doanh ngân hàng bán lẻ của một tổ chức tín dụng tại Việt Nam, bao gồm tài sản và công nợ, về khai thác kinh doanh trong hệ thống VIB; Ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định: (i) Xác định danh mục và quyết định giá trị các khoản tài sản và công nợ sẽ nhận chuyển nhượng, (ii) Đàm phán và quyết định giá nhận chuyển nhượng, (iii) Trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt việc VIB nhận chuyển nhượng tài sản và công nợ của hoạt động kinh doanh ngân hàng bán lẻ của một tổ chức tín dụng tại Việt Nam, (iv) Thông qua nội dung hợp đồng, giao dịch nhận chuyển nhượng, (v) Quyết định thời điểm nhận chuyển nhượng.
- 8.4 ĐHCĐ, với sự đồng ý của các cổ đông nắm giữ ít nhất 65% số số phiếu có quyền biểu quyết trong tổng số các cổ đông tham dự họp lệ, ủy quyền cho HĐQT được chủ động xem xét và ra quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ VIB đối với một số hoạt động đầu tư tài chính, mua bán tài sản, giao kết hợp đồng thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ (bao gồm quyết định phương án đầu tư/giao kết hợp đồng, số tiền đầu tư/giao kết hợp đồng, việc khai thác sử dụng tài sản, việc mua bán/thoái vốn/tài sản, thời điểm mua bán/thoái vốn/tài sản, giá mua bán/thoái vốn/tài sản) và báo cáo kết quả thực hiện ra ĐHCĐ thường niên năm 2018, cụ thể như sau:
 - Thành lập, thoái vốn, giải thể công ty con với giá trị lên đến 30% Vốn Chủ sở hữu của VIB nhưng trong mọi trường hợp không vượt quá 50% Vốn Điều lệ của VIB ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất.
 - Đầu tư góp vốn, mua cổ phần tại các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác với giá trị đến 30% Vốn Chủ sở hữu của VIB nhưng trong mọi trường hợp không vượt quá 50% Vốn Điều lệ của VIB ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất.
 - Đầu tư, mua, bán tài sản của VIB với giá trị đến 30% Vốn Chủ sở hữu của VIB nhưng trong mọi trường hợp không vượt quá 50% Vốn Điều lệ của VIB ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất (các hoạt động kinh doanh thông thường của ngân hàng không thuộc phạm vi điều chỉnh bởi quy định này), trừ các giao dịch đã được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT nêu tại các khoản 1, 2 và 3 trên.

- Thông qua các hợp đồng của VIB với công ty con, công ty liên kết của VIB với giá trị đến 30% Vốn Chủ sở hữu của VIB nhưng trong mọi trường hợp không vượt quá 50% Vốn Điều lệ của VIB ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo ra Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 kết quả thực hiện các nội dung được uỷ quyền nêu trên.

9.0 BÁO CÁO CỦA BKS

9.1 Báo cáo đánh giá của BKS về hoạt động của VIB năm 2016

9.1.1 Đánh giá về hoạt động và thực hiện kế hoạch của VIB năm 2016

Trong năm 2016, với sự nỗ lực của HĐQT, BĐH và toàn thể cán bộ nhân viên, VIB đã đạt được nhiều kết quả tích cực về hoạt động cũng như xây dựng thương hiệu vững mạnh.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	% tăng/giảm so với 2015	% Kế hoạch 2016
1	Lợi nhuận trước dự phòng	1.308	1.164	12%	
2	Lợi nhuận trước thuế	702	655	7%	104%
3	Vốn điều lệ	5.644	4.845	17%	100%
4	Hệ số an toàn vốn (CAR)	13,3%	18,0%	-27%	
5	Tổng tài sản	104.517	84.309	24%	116%
6	Dư nợ không gồm trái phiếu	60.180	47.777	26%	101%
7	Huy động vốn	59.261	53.304	11%	90%
8	Tỷ lệ nợ xấu	2,58%	2,07%	24%	
9	Trích lập dự phòng	606	509	19%	
10	Đầu tư tài sản	163	220	-26%	50%

Số liệu chi tiết: BCTC đã được kiểm toán

Năm 2016 là một năm đánh dấu sự thành công của VIB với hầu hết các chỉ tiêu đều vượt so với năm 2015 và vượt kế hoạch đề ra trong năm 2016: tỷ lệ lợi nhuận trước thuế tăng 7% so với năm 2015 và đạt 104% kế hoạch; Tổng tài sản tăng 24% so với năm 2015 và đạt 116% kế hoạch; Vốn điều lệ tăng 17% so với năm 2015 và đạt 100% kế hoạch; Dư nợ tín dụng (gồm dư nợ khách hàng, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu VAMC) tăng 25% so với năm 2015 đạt 100% kế hoạch.

9.1.2 Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán

- Đánh giá chung

BKS đã thẩm định Báo cáo tài chính của Ngân hàng năm 2016, bao gồm báo cáo đã được kiểm toán độc lập theo tiêu chuẩn kế toán Việt Nam. Chế độ thông tin báo cáo, chính sách hạch toán kế toán, việc lập các báo cáo tài chính của ngân hàng được thực hiện theo đúng các chuẩn mực kế

toán và quy định của NHNN và pháp luật Việt Nam. Kết quả kiểm tra định kỳ của KTNB và Công ty kiểm toán quốc tế đã xác nhận Báo cáo tài chính của Ngân hàng.

- Một số lưu ý
 - Tại thời điểm 31/12/2016, số dư lũy kế các quỹ dự phòng đạt hơn 2.366 tỷ đồng (trong đó dự phòng cho vay các TCTD khác không phát sinh; dự phòng rủi ro cho vay khách hàng là 1.015 tỷ đồng (bao gồm cả dự phòng chung 421 tỷ và dự phòng cụ thể 594 tỷ); dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư và giảm giá đầu tư dài hạn là 944 tỷ; và tổng số dư dự phòng của các khoản bán nợ được trích trước khi bán nợ là 407 tỷ).
 - Trong năm 2016 chi phí dự phòng rủi ro tín dụng của VIB là 606 tỷ đồng.
 - Sử dụng dự phòng để xử lý các khoản nợ khó đòi cho vay khách hàng là 441 tỷ đồng.
 - Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành là 9.909 tỷ đồng. bao gồm khoản trái phiếu đặc biệt được phát hành bởi Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) trị giá 2.622 tỷ đồng có thời hạn 5 năm và hưởng lãi suất 0.00%.

9.1.3 Đánh giá về chất lượng quản trị rủi ro

- Mô hình quản trị rủi ro hiệu quả
 - Mục tiêu chính của mô hình quản trị rủi ro hiệu quả là đảm bảo các quyết định rủi ro phù hợp với chiến lược và khẩu vị rủi ro của HĐQT, nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông.
 - Mô hình quản trị rủi ro của VIB được chuyển tải cụ thể thông qua việc xây dựng và vận hành hiệu quả của 3 lớp bảo vệ, bao gồm: (i) lớp bảo vệ thứ nhất là các Khối/Ban và đơn vị kinh doanh, chịu trách nhiệm đánh giá và chấp nhận rủi ro, hoạt động trong khuôn khổ khẩu vị và các chính sách rủi ro của HĐQT; (ii) lớp bảo vệ thứ hai là Khối quản trị rủi ro và các Khối/Ban giám sát các hoạt động rủi ro, xây dựng các chính sách và quy trình, hỗ trợ đào tạo và giám sát tuân thủ; và (iii) lớp bảo vệ thứ ba gồm Kiểm toán nội bộ và Kiểm soát độc lập, đánh giá độc lập về hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro.
- Đánh giá các rủi ro trọng yếu
 - Tín dụng: Hoàn thiện bộ máy kiểm soát, quản lý tín dụng và phê duyệt tập trung. Tiếp tục thay đổi cơ sở khách hàng có chọn lọc, chú trọng các khách hàng tốt, cắt giảm các ngành nghề cho vay rủi ro, không hiệu quả. Thực hiện chỉnh sửa nghiêm túc và đúng thời hạn toàn bộ các kiến nghị của đoàn thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trích dự phòng 606 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2015.
 - Thị trường và thanh khoản: quan điểm thận trọng và luôn duy trì khả năng thanh khoản tốt. Mức an toàn vốn ở mức 13,3%. Các chỉ số rủi ro lãi suất, thanh khoản luôn tuân thủ tuyệt đối quy định của Ngân hàng Nhà nước.
 - Hoạt động: Đã tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh giảm các bộ phận hỗ trợ, tăng cường cho bộ phận kinh doanh trực tiếp, tăng cường tự động hóa các khâu công việc, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ. Trong năm 2016, VIB tiếp tục chú trọng công tác đấu tranh, phòng chống gian lận và tham nhũng, xử lý kiên quyết các vụ việc tiêu cực phát sinh, thúc đẩy văn hóa liêm chính và tuân thủ trên toàn hệ thống VIB.

- Chiến lược: HĐQT và BĐH với các thành viên am hiểu thực tiễn kinh doanh trong nước cũng như các thành viên có kinh nghiệm quản trị nước ngoài đã có các quyết định phù hợp thúc đẩy kinh doanh và quản trị rủi ro. VIB đã trung thành và nhất quán với chiến lược đưa ra theo các chuẩn mực và thực tiễn quốc tế tốt nhất.

9.2 Báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2016

9.2.1 Công tác kiểm soát và kiểm toán nội bộ

- BKS trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Kiểm toán nội bộ, rà soát đánh giá các tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ và có ý kiến đề xuất kịp thời. Thúc đẩy sự phối hợp và hoạt động hiệu quả của ba tầng bảo vệ tại VIB.
- Kiểm toán các Khối, Ban Hội sở: Tập trung vào đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình, chính sách. Đã kiểm toán 18 quy trình hoạt động phòng ban Hội sở. Ngoài việc đánh giá đề xuất cải thiện củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ còn tư vấn hỗ trợ các đơn vị được kiểm toán, tăng cường chất lượng quản trị rủi ro và đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.
- Kiểm toán các Đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống: Kiểm tra toàn diện các hoạt động tại chi nhánh từ tín dụng đến hoạt động ngân quỹ,... đặc biệt chú trọng vào kiểm toán hoạt động tín dụng. Số lượng đơn vị kiểm toán trong năm 2016 là 63 (45 thuộc Khối khách hàng bán lẻ và 18 thuộc Khối khách hàng doanh nghiệp). Nhiều sai phạm đã được KTNB phát hiện và báo cáo kịp thời.
- Hoàn thành theo dõi chỉnh sửa theo báo cáo Thanh tra NHNN các năm 2011 và 2013 và các báo cáo sự vụ khác của Thanh tra. Tiếp tục theo dõi và báo cáo NHNN tình hình chỉnh sửa kết luận thanh tra được phát hành vào cuối năm 2015 (9 kiến nghị đã hoàn thành và còn 01 kiến nghị liên quan đến hoạt động tín dụng).

9.2.2 Công tác phòng chống gian lận, tham nhũng

- Công tác phòng chống
 - Hoạt động Quản lý gian lận và Điều tra nội bộ (QLGL&ĐTNB) chủ động, tích cực và tương tác tốt với các Khối, Ban và Phòng nghiệp vụ liên quan để kịp thời cảnh báo, phát hiện và ngăn chặn các hành vi tiêu cực, gian lận và tham nhũng tại VIB, đảm bảo giúp VIB trở thành một tổ chức tài chính công khai, liêm chính, trung thực.
 - Trong năm 2016, QLGL&ĐTNB đã triển khai mạnh mẽ công tác đào tạo phòng, chống gian lận và tham nhũng trên toàn hệ thống VIB. Kết quả, đã có 743 cán bộ tham dự khóa học trực tuyến tổng quan về gian lận và tham nhũng tại VIB; có 451 cán bộ trên toàn hệ thống đã tham dự trong 18 buổi hội thảo chia sẻ về công tác phòng, chống gian lận và tham nhũng tại các vùng kinh doanh của VIB.
 - Đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đánh giá cao công tác phòng chống gian lận và tham nhũng tại VIB. Tháng 11/2016, đại diện QLGL&ĐTNB đã được nhận bằng khen của Thống đốc NHNN VN vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống gian lận và tham nhũng của ngành Ngân hàng trong thời gian vừa qua.
- Công tác điều tra, phát hiện và xử lý

- Trong năm 2016, QLGL&ĐTNN đã thực hiện điều tra và xử lý 62 vụ việc, không có sự vụ nghiêm trọng nào xảy ra. Hầu hết các vụ việc nghiêm trọng xảy ra từ những năm trước đây, có tính chất vi phạm pháp luật hình sự đều đã tố cáo ra cơ quan công an điều tra, thực hiện xử lý khởi tố nghiêm minh theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện tư vấn và hỗ trợ Trung tâm Quản lý nợ Khách hàng doanh nghiệp và Trung tâm Quản lý nợ Khách hàng cá nhân trong công tác thu hồi nợ xấu; tính riêng trong năm 2016, QLGL & ĐTNB đã hỗ trợ thu hồi được gần 35 tỷ đồng.

9.3 Phương hướng hoạt động của BKS trong năm 2017

- Giám sát kết quả hoạt động tài chính, đảm bảo sự minh bạch và chính xác các số liệu hoạt động tài chính.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ được duy trì và cải thiện trong khuôn khổ khung quản trị rủi ro và hoạt động hiệu quả.
- Hiệu lực và hiệu quả của ba tầng phòng thủ trong công tác quản trị rủi ro của ngân hàng.
- Vai trò tư vấn của kiểm toán nội bộ đối với tầng bảo vệ thứ nhất thứ hai và giám sát, kiểm toán trên cơ sở rủi ro.
- Tiếp tục thúc đẩy văn hóa tuân thủ và chống gian lận tham, tham nhũng./.

